

连线:

燕子

在当地过冬

杜鹃

冬眠

黄鹂

青蛙

准备过冬的东西

喜鹊

蚂蚁

飞到南方过冬

给下面的字选音:

安静 睡 觉 舒服 粮 食

选字:

安 冬 食 蚁

头 立

看拼音选词:

guò dōng

yàn zi

shuì jiào

shū fu

shù lín

zhōu wéi

nuǎn huó

zǎo chén

暖和

周围

早晨

舒服

过冬

树林

睡觉

燕子